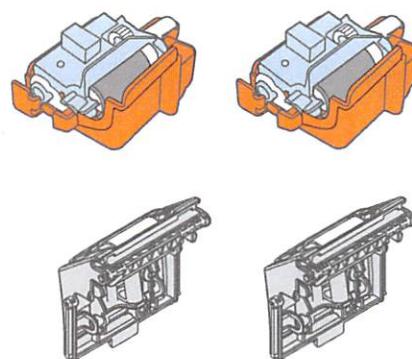




P1B93A

J7Z98-67902



J8A11-90904



[www.hp.com/support/colorljM652](http://www.hp.com/support/colorljM652)  
[www.hp.com/support/colorljM653](http://www.hp.com/support/colorljM653)  
[www.hp.com/support/colorljM681MFP](http://www.hp.com/support/colorljM681MFP)  
[www.hp.com/support/colorljM682MFP](http://www.hp.com/support/colorljM682MFP)

EN

**CAUTION:** Do not extend more than one paper tray at a time. Do not use paper tray as a step. Keep hands out of paper trays when closing. All trays must be closed when moving the printer.

ZH-CN

**注意：**请勿一次伸出多个纸盘。请勿使用纸盘作为阶梯。闭合时，手远离纸盘。移动打印机时，必须合上所有纸盘。

ID

**PERHATIAN:** Jangan rentangkan lebih dari satu baki kertas sekaligus. Jangan gunakan baki kertas sebagai pijakan. Jauhkan tangan dari baki kertas saat menutup. Semua baki harus ditutup saat memindahkan printer.

JA

**注意：**一度に複数の用紙トレイを引き出さない。用紙トレイを踏み台として使用しない。閉じるときに、用紙トレイの中に手を入れない。プリンタを移動する場合は、すべてのトレイを閉じる。

KO

**주의:** 한 번에 용지함을 두 개 이상 확장하지 마십시오. 용지함을 계단으로 사용하지 마십시오. 닫을 때 용지함에서 손을 떼십시오. 프린터를 옮길 때 모든 용지함을 닫아야 합니다.

ZHTW

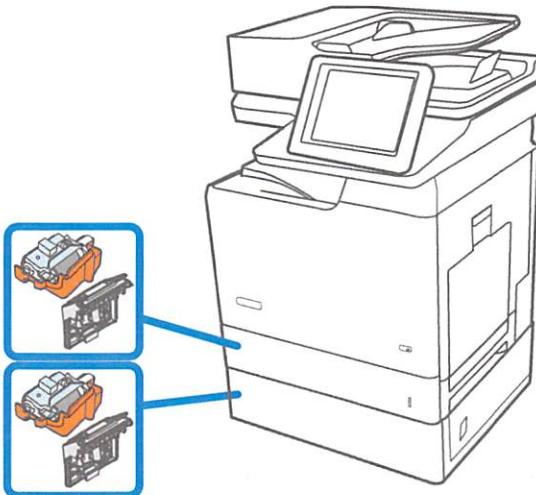
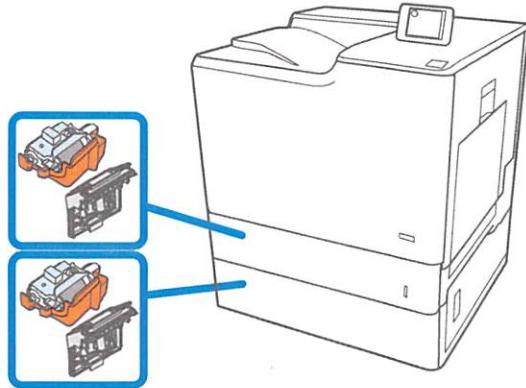
**注意 :** 請勿一次延伸一個以上的紙匣。請勿將紙匣當成梯級使用。關閉時，請勿將手放在紙匣上。移動印表機時必須關閉所有紙匣。

TH

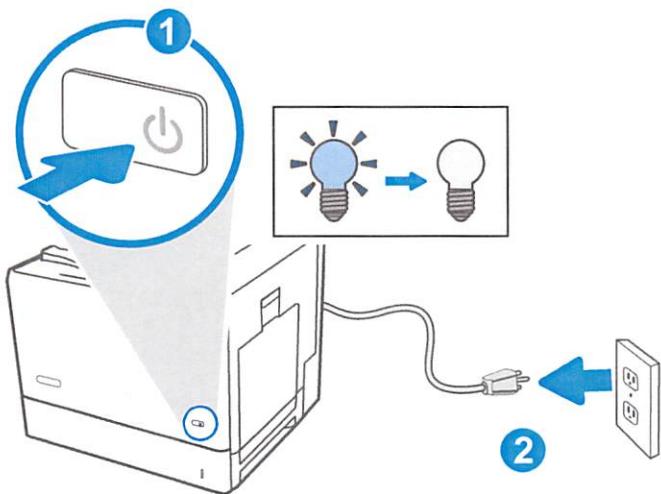
**ข้อควรระวัง:** ห้ามดึงขยายถาดกระดาษมากกว่าหนึ่งถาดพร้อมกัน และห้ามใช้ ถาดกระดาษเป็นชั้นบนได้ เว้นวิธีอุ่นจากถาดกระดาษขณะปิด และต้องปิดถาด ทั้งหมดเมื่อเคลื่อนย้ายเครื่องพิมพ์

VI

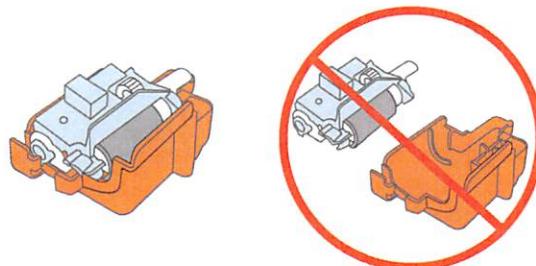
**CHÚ Ý:** Không in nhiều khay giấy một lần. Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống. Đè tay ra ngoài khay giấy khi đóng. Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

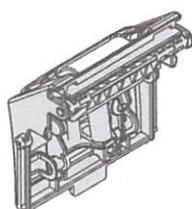
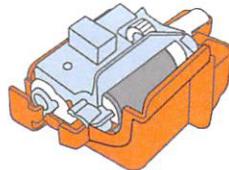


1



2





EN

**NOTE:**

- Complete step 3 to replace the rollers for Tray 2.
- Complete step 4 to replace the rollers for the 1 x 550-sheet paper tray.

ZH-CN

**注:**

- 完成第 3 步以更换纸盘 2 的滚轮。
- 完成第 4 步以更换 1 x 550 张纸盘的滚轮。

ID

**CATATAN:**

- Selesaikan langkah 3 untuk mengganti rol pada Bakı 2.
- Selesaikan langkah 4 untuk mengganti rol pada baki kertas 1 x 550 lembar.

JA

**注記 :**

- 手順 3 を実行して、トレイ 2 のローラーを交換してください。
- 手順 4 を実行して、1 x 550 枚の用紙トレイのローラーを交換してください。

KO

**참고:**

- 용지함 2의 룰러를 교체하려면 단계 3을 완료하십시오.
- 1 x 550매 용지함의 룰러를 교체하려면 단계 4를 완료하십시오.

TH

**หมายเหตุ:**

- ดำเนินการตามขั้นตอนที่ 3 ให้ครบถ้วน เพื่อเปลี่ยนลูกกลิ้งสำหรับถาด 2
- ดำเนินการตามขั้นตอนที่ 4 ให้ครบถ้วน เพื่อเปลี่ยนลูกกลิ้งสำหรับถาดกระดาษแบบ 550 แผ่น 1 ถาด

ZHTW

**附註 :**

- 完成步驟 3 以更換 2 號紙匣的滾筒。
- 完成步驟 4 以更換 1 x 550 頁紙匣的滾筒。

VI

**LƯU Ý:**

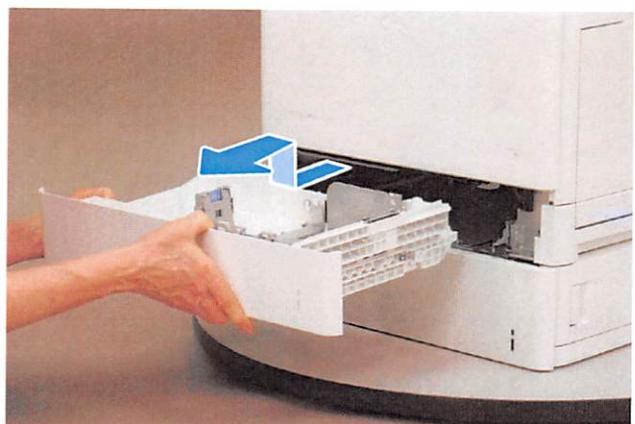
- Hoàn tất bước 3 để thay thế các con lăn cho Khay 2.
- Hoàn tất bước 4 để thay thế các con lăn cho loại khay giấy 1 x 550 tờ.



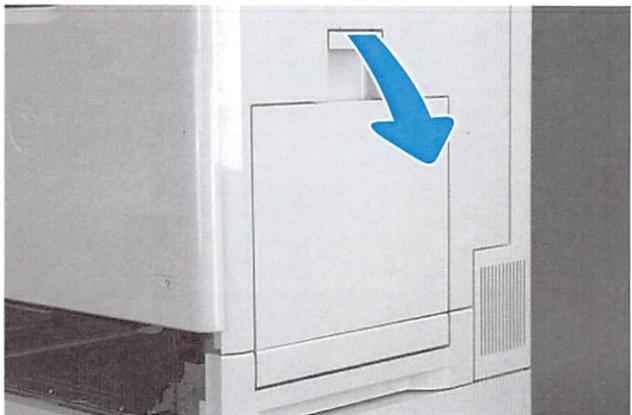
**3.1**



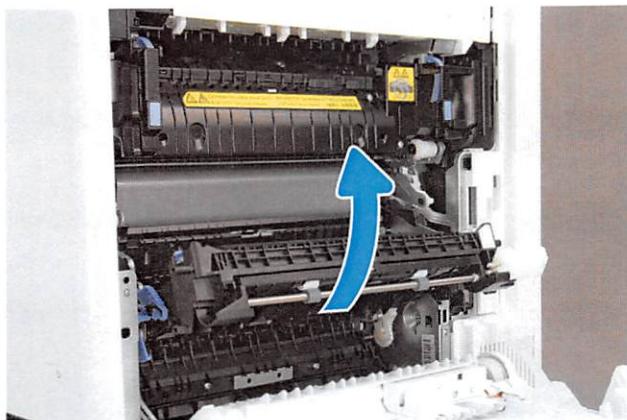
**3.2**



**3.3**



3.4



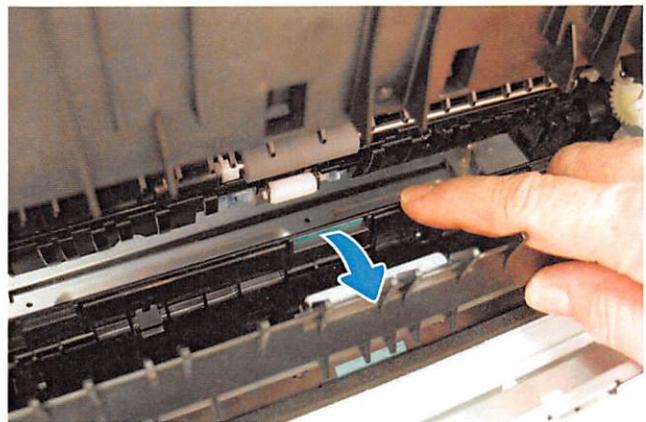
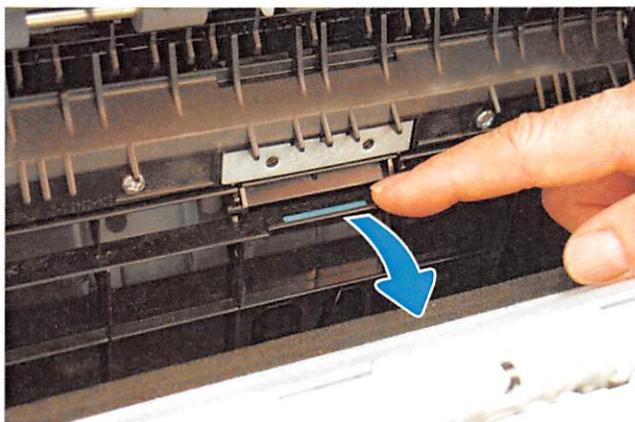
- JA トランスファー ローラー アセンブリを、直立の状態で固定されるまで注意深く持ち上げます。
  - KO 전송 롤러 어셈블리가 오른쪽 상단 위치에 고정될 때까지 천천히 들어 올립니다.
  - TH គិតថា យកចុចទូកភ្លើងសៀវភៅចាប់ខ្លួនការណ៍ថា ចុចទូកភ្លើងនេះត្រូវបានតិចចរងគ្នា។
  - ZHTW 小心地抬起傳送滾筒組件，直到它固定在直立位置。
  - VI Cẩn thận nâng cụm con lăn truyền cho đến khi cụm này khóa ở vị trí thẳng đứng.

**EN** Carefully raise the transfer roller assembly until it locks in an upright position.

**ZHCN** 小心地抬起转印轮组合件，直至其锁定在直立位置。

**ID** Angkat unit rol transfer secara hati-hati hingga terkunci pada posisi tegak.

3.5



- EN** Lower the paper guides.

ZHCN 放下纸张导板。

**ID** Turunkan pemandu kertas.

JA 用紙ガイドを下げます。

- KO** 용지 조정대를 내립니다.

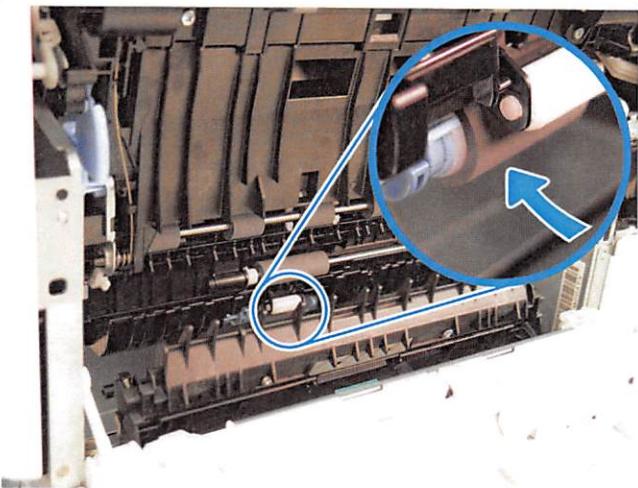
TH ดันตัวกันกระดาษลง

ZHTW 降下紙張導板。

## VI Hạ thấp thanh dẫn giấy.



## 3.6



- JA 青色のケースに2本のグレーのローラーがあるトレイピックアップローラーアセンブリを見つけます。
- KO 파란색 케이스 안에 두 개의 회색 룰러로 구성된 용지함 픽업 롤러 어셈블리를 찾습니다.
- TH หาชุดลูกกลิ้งทึ่งกระดาษของถาด ซึ่งประกอบด้วยลูกกลิ้งสีเทาสองตัวในเคสีฟ้า
- ZHTW 找出紙匣取紙滾筒組件，該組件是由藍色外殼中的兩個灰色滾筒組成。
- VI Tim cụm con lăn lấy giấy của khay, bao gồm hai con lăn màu xám trong vỏ màu lam.

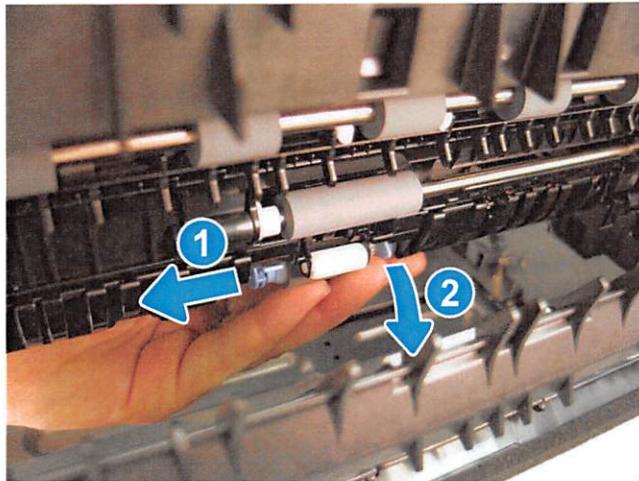
EN Locate the tray pickup roller assembly, consisting of two gray rollers in a blue case.

ZH CN 找到纸盘拾纸轮组件，它由蓝色外壳中的两个灰色滚轮组成。

ID Cari unit rol pengambilan baki, terdiri atas dua rol abu-abu dalam casing biru.



### 3.7



EN

**IMPORTANT:** The roller assembly must be accessed through the tray opening, while viewing it through the right door opening. To remove the roller assembly, hold the rollers with your fingers and pull them back towards the front of the printer to compress the spring loaded shaft (callout 1). Rotate the right end of the assembly down (callout 2).

ZH-CN

**重要信息:** 必须穿过纸盘开口取放滚轮组合件，同时穿过右挡盖开口查看它。要卸下滚轮组合件，请用手指握住滚轮，然后向打印机正面拉回滚轮以压缩装有弹簧的轴（图注1）。向下旋转组合件的右端（图注2）。

ID

**PENTING:** Unit rol harus dijangkau melalui celah baki, sambil melihatnya melalui celah pintu sebelah kanan. Untuk melepas unit rol, tahan rol dengan jari, lalu tarik ke bagian depan printer untuk menekan poros berpegas (gambar 1). Putar ujung kanan unit rol ke bawah (gambar 2).

JA

**重要 :** 右のドアの開口部から見ながら、トレイの開口部を通してローラー アセンブリにアクセスできます。ローラー アセンブリを取り外すには、指でローラーを持ってプリンタの正面に向かって引き出し、スプリング入りのシャフト(1)を押し込みます。アセンブリの右端を下に回します(2)。

KO

**중요:** 롤러 어셈블리는 오른쪽 도어의 개구부를 통해 관찰하며 용지함 개구부를 통해 접근해야 합니다. 롤러 어셈블리를 제거하려면 롤러를 프린터의 앞쪽 방향으로 손으로 잡아당겨 스프링이 장착된 샤프트(그림 1)를 압축합니다. 어셈블리의 오른쪽 끝을 아래쪽으로 돌립니다 (그림 2).

TH

**สิ่งสำคัญ:** ต้องยืนมือเข้าไปจับชุดลูกกลิ้งผ่านช่องถาด ขณะที่ค่อยมองผ่านช่องประตูด้านขวา  
ในการถอดชุดลูกกลิ้งออกให้ใช้นิ้วของคุณจับลูกกลิ้งและดึงลูกกลิ้งมาทางด้านหลังพื้นที่ห้ามน้ำของเครื่องพิมพ์ เพื่อปั๊บดันเก็นสปริง (หมายเลข 1) หมุนปลายด้านขวาของชุดลูกกลิ้งลง (หมายเลข 2)

ZHTW

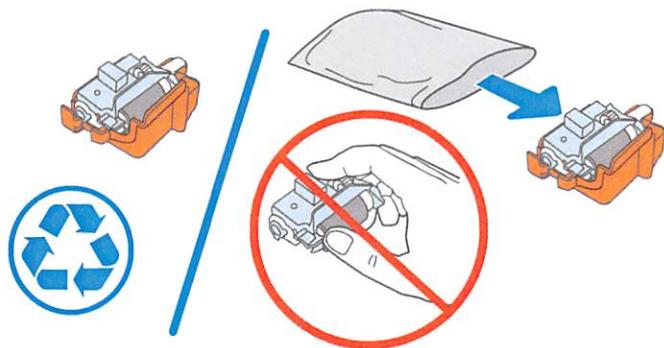
**重要事項 :** 從右擋門開口檢視時，必須通過紙匣開口接觸滾筒組件。  
若要取下滾筒組件，請用手指抓住滾筒，然後向後往印表機前方拉動以壓下彈簧加壓桿（圖說文字1）。將組件右端向下旋轉（圖說文字2）。

VI

**QUAN TRỌNG:** Bạn phải thao tác được với cụm con lăn thông qua phần miệng khay trong khi quan sát cụm này qua khe hở ở nắp bên phải.  
Để tháo cụm con lăn, hãy giữ con lăn bằng ngón tay và kéo chúng lại về phía đầu máy in để nép trực tiếp tại bằng lò xo (vị trí minh họa 1). Xoay đầu bên phải của cụm xuống dưới (vị trí minh họa 2).



## 3.8



## 3.9



**EN** **NOTE:** The roller assembly is in an orange installation tray. Do not remove the orange installation tray until the roller assembly has been installed.

**ZH-CN** **注：**该滚轮组合件在橙色的安装托盘中。直到安装滚轮组合件后再卸下橙色安装托盘。

**ID** **CATATAN:** Unit rol terdapat pada baki pemasangan oranye. Jangan lepas baki pemasangan oranye hingga unit rol terpasang.

**JA** **注記 :**ローラー アセンブリはオレンジ色の取り付けトレイにあります。ローラー アセンブリを取り付けるまで、オレンジ色の取り付けトレイは取り外さないでください。

**KO** **참고 :** 롤러 어셈블리는 주황색 설치 트레이에 들어 있습니다. 롤러 어셈블리가 설치될 때까지 주황색 설치 트레이를 제거하지 마십시오.

**TH** **หมายเหตุ :** ชุดลูกกลิ้งอยู่ในถาดช่วยติดตั้งสีส้ม อย่าถอดถาดช่วยติดตั้งสีส้มนี้ออกจนกว่าติดตั้งชุดลูกกลิ้งไปที่เรียบร้อยแล้ว

**ZHTW** **附註 :** 滾筒組件在橘色安裝匣中。在滾筒組件裝妥之前，請勿取下橘色安裝匣。

**VI** **LƯU Ý :** Cụm con lăn nằm trong khay lắp màu cam. Không tháo khay lắp màu cam cho đến khi cụm con lăn được lắp xong.





Trong máy in, đứt cùm con lăn sao cho trục maulam, chui tailedang lò xo và khit vào khõaing hõa d Phia bên phải cùm con län (vi tri minh họa 1). Đứt cùm con län sau đó Phia bên trái cùm con län (vi tri minh họa 2). Dùng lõi xo và khit vào khõaing hõa d Phia bên phải cùm con län bằng lõi xo và khit vào khõaing hõa d Phia bên trái cùm con län để trung hòa 2).

máy in để nén trục, rồi xoay đầu bên phải cùm con län trén (vi tri bén Phia).

**QUAN TRỌNG:** Bên phải tháo tac duclec vdi con län sau thõng qua Phan miêng khy trong khi quan sát con län qua Phan miêng trén náp bén Phia.

VI

(圆缺文字 2)。

组件在左侧的缺口（圆缺文字 1）。将组件放入缺口，组件在右侧的缺口（圆缺文字 2）。

组件中放置滚筒组件，将滚筒组件放入滚筒组件中。组件在滚筒组件中放置滚筒组件，将滚筒组件放入滚筒组件中。组件在滚筒组件中放置滚筒组件，将滚筒组件放入滚筒组件中。

ZHTW

**重要事项:** 仅有插回滚筒组件，必须通过纸盒开口查看它。

**IMPORTANT:** 只有插回滚筒组件，必须通过纸盒开口查看它。

TH

(图 2)。

打开纸盒盖子，将滚筒组件插入纸盒盖子，直到听到卡入声。

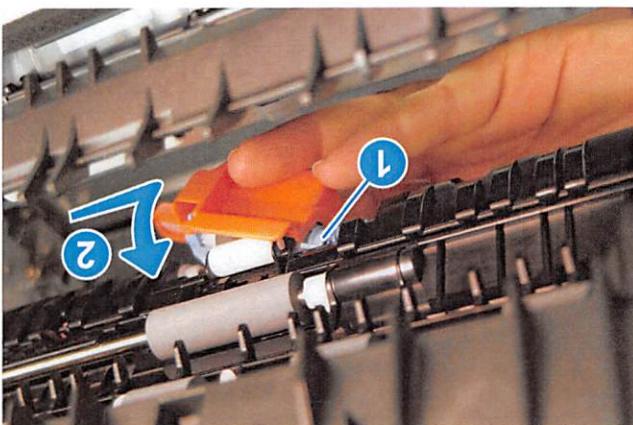
将滚筒组件插入纸盒盖子，直到听到卡入声。

将滚筒组件插入纸盒盖子，直到听到卡入声。

将滚筒组件插入纸盒盖子，直到听到卡入声。

将滚筒组件插入纸盒盖子，直到听到卡入声。

KO



前面已打开纸盒盖子（图 1）。缺口部分位于右侧纸盒盖子上，每侧缺口处装有锁扣装置（图 1）。锁扣装置由塑料制成，通过缺口两侧的孔洞固定在纸盒盖子上（图 2）。

**重要:** 在纸盒盖子上装好锁扣装置后，将纸盒盖子装回打印机上。

JA

**PENTING:** Roll harus dijangkau melalui celah backi, sambil melihatnya melalui celah printu kanan.

Pada printer letakkan unit roll hingga poros berpegas briu masuk ke dalam celah di sisi kiri unit roll (gambar 1). Dengan poros pada celah, tarik ke bagian depan printer untuk melihat poros, lalu putar juring kanan unit roll ke atas (gambar 2).

ID

然后向上旋转组合件的右端（图 2）。

在打印机中装入滚筒组件时，向打印机正面拉出以压缩该轴，轴在开口中时，向打印机正面拉出以压缩该轴，的蓝色轴装入滚筒组件左侧的开口（图 1）。

在打印机中适当放置滚筒组件，以便装有弹簧的滚筒组件在开口中时，向打印机正面拉出以压缩该轴，这有助于打开纸盒盖子。

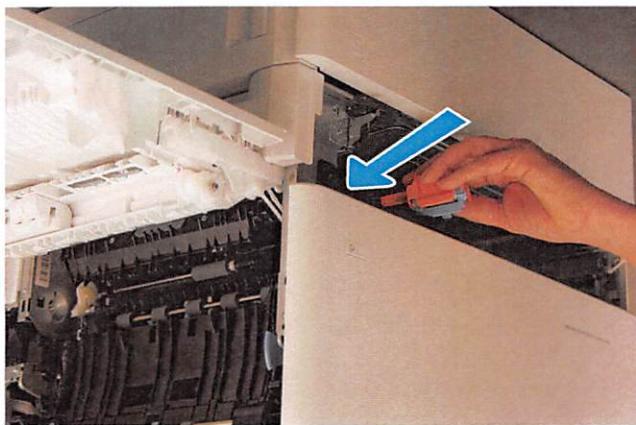
ZHCN

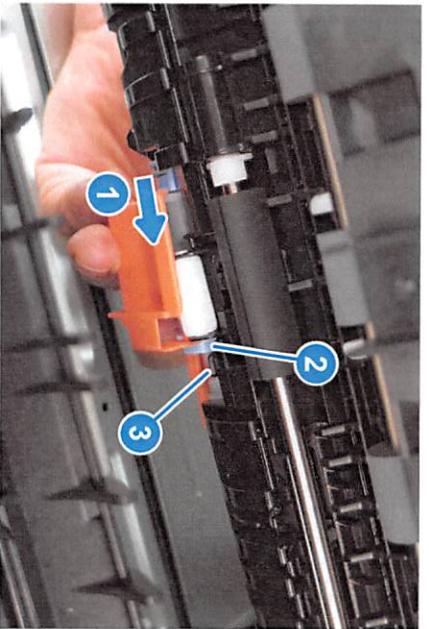
**重要信息:** 必须穿过纸盒开口取放滚轮，同时穿

**IMPORTANT:** The roller must be accessed through the tray opening, while viewing it through the right door opening.

In the printer, position the roller assembly so that the blue, sprung-loaded shaft fits into the opening on the left side of the roller assembly (callout 1). With the shaft in the opening, pull toward the front of the printer to compress the shaft, and then pivot the right assembly (callout 1).

EN





**JA** ローラーアセンブリをプリンタに固定したまま、前面(2)が黒色のシャフト(3)で止まるまで、スプリング入りシャフトで慎重にローラーアセンブリを押します(1)。アセンブリを左右に静かに動かし、ローラーアセンブリの両端がしっかりと固定されていることを確認します。

**KO** 프린터에서 롤러 어셈블리를 제자리에 고정시킨 상태에서 스프링이 장착된 시프트기를 롤러 어셈블리를 앞쪽으로 밀어 (그림 1) 앞면(그림 2)이 검정색 샤프트(그림 3)의 나머지 부분까지 오도록 합니다. 어셈블리를 옆으로 천천히 움직여 롤러 어셈블리의 양쪽 끝이 안착되도록 합니다.

**EN** While holding the roller assembly in place against the printer, carefully allow the spring-loaded shaft to push the roller assembly forward (callout 1) until the front side (callout 2) comes to rest on a black shaft (callout 3). Gently move the assembly side to side to ensure both ends of the roller assembly are seated.

**ZHCH** 将滚轮组合件保持在顶住打印机的位置，同时小心地让装有弹簧的轴向前推动滚轮组合件（图注1），直至前侧（图注2）落在黑色轴（图注3）上。轻轻地将组合件从一侧移至另一侧，以确保滚轮组合件两端均固定。

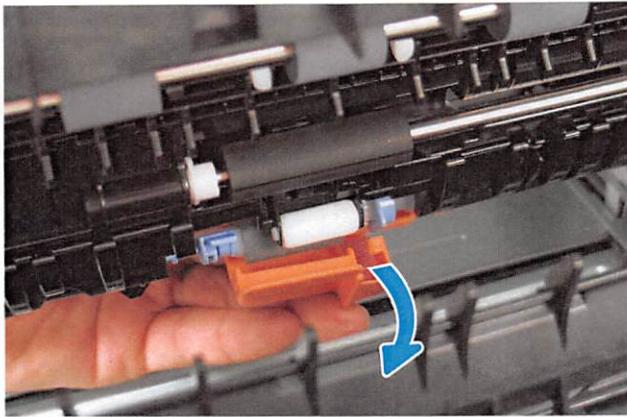
**ZHTW** 将滚筒组件抵住印表机固定的同时，小心地让弹簧加压杆将滚筒组件向前推（图说文字1），直到前部（图说文字2）停靠在黑色焊件上（图说文字3）。轻轻地将组件来回移动，以确保滚筒组件的两端都已入座。

**VI** Trong lúc giữ cùm con lăn ở đúng vị trí trong máy in, cẩn thận để trục chịu tải băng lò xo án cùm con lăn về phía trước (vị trí minh họa 1) cho đến khi mặt trước (vị trí minh họa 2) tựa vào trục màu đen (vị trí minh họa 3). Nhẹ nhàng di chuyển cùm này sang hai bên để bảo đảm rằng cả hai đầu của cùm con lăn đều được lắp khít.

**ID** Sewaktu memegang unit rol pada posisi di depan printer, tekan poros berpegas ke unit rol secara hati-hati ke arah depan (gambar 1) hingga sisi depan (gambar 2) berada pada poros hitam (gambar 3). Geser unit dari kiri ke kanan secara perlahan untuk memastikan kedua ujung unit rol terpasang pada tempatnya.



3.12



- EN** Gently pinch and twist the orange installation tray, and then pull downward to remove it from the roller assembly.

**ZH-CN** 轻轻地捏住并扭转橙色的安装托盘，然后下拉以从滚轮组合件上卸下它。

**ID** Jepit dan putar perlahan baki pemasangan oranye, lalu tarik ke bawah untuk melepasnya dari unit rol.

- JA** オレンジ色の取り付けトレイをやさしくつまんでねじり、下に引いてローラーアセンブリから取り外します。

**KO** 주황색 설치 트레이를 천천히 집어 올리고 비튼 다음 아래로 당겨 둘러 어셈블리에서 제거합니다.

**TH** គូយ៉ា ប្រើបានការពារខ្លួនដើម្បីចិត្តថែងសំតុំ ចាកចេញថែងលើការពារខ្លួន ហើយការពារខ្លួននេះនឹងត្រួតពិនិត្យថាគារពារខ្លួននេះត្រូវបានត្រួតពិនិត្យឡើង។

**ZHTW** 輕輕地擠捏橘色安裝匣然後向下拉，將它從滾筒組件上取下。

**VI** Kẹp nhẹ và vặn khay lắp màu cam, rồi kéo xuống để tháo khay ra khỏi cụm con lăn.



### 3.13



EN

Look inside the printer through the tray opening and make sure that the roller assembly is correctly installed. It must not hang down into the tray opening. If the roller hangs down into the tray cavity, remove it, reinstall it in the orange installation tray, and then reinstall it in the printer.

**CAUTION:** If the roller assembly is not correctly installed, it might be damaged when the tray is installed.

ZHCN

穿过纸盘开口查看打印机内部，确保正确安装滚轮组合件。不得使其下垂到纸盘开口内。如果滚轮下垂到纸盘腔内，请将其卸下，将它装回橙色的安装托盘，然后装回打印机。

**注意：**如果未正确安装滚轮组合件，则安装纸盘时可能会损坏它。

ID

Lihat bagian dalam printer melalui celah baki, lalu pastikan unit rol telah terpasang dengan benar. Rol tidak boleh menggantung pada celah baki. Jika rol menggantung pada rongga baki, lepas, pasang lagi ke baki pemasangan oranye, lalu pasang kembali ke printer.

**PERHATIAN:** Jika unit rol tidak terpasang dengan benar, rol mungkin akan rusak setelah baki dipasang.

JA

トレイの開口部からプリンタ内部を見て、ローラーアセンブリが正しく取り付けられていることを確認します。トレイの開口部にぶら下がらないようにする必要があります。ローラーがトレイの隙間にぶら下がっている場合はそれを取り外して、オレンジ色の取り付けトレイに取り付け直してからプリンタにもう一度取り付けます。

**注意：**ローラーアセンブリが正しく取り付けられていないと、トレイを取り付けるときにローラーが破損することがあります。

KO

트레이 개구부를 통해 프린터 안쪽을 살펴 롤러 어셈블리가 제대로 설치되었는지 확인합니다. 용지함 개구부 아래로 늘어져서는 안 됩니다. 롤러가 용지함으로 늘어지는 경우에는 이를 제거하고 주황색 설치 트레이를 다시 설치한 다음 프린터에 설치합니다.

**주의:** 롤러 어셈블리가 제대로 설치되지 않으면 용지함을 설치할 때 손상됩니다.

TH

มองเข้าไปด้านในของเครื่องพิมพ์ผ่านช่องถาด และตรวจสอบว่าชุดลูกกลิ้งมีการติดตั้งถูกต้องหรือไม่ โดยชุดลูกกลิ้งต้องไม่ห้อยลงมาในช่องถาด หากชุดลูกกลิ้งห้อยลงมาในช่องถาดให้รอดออกจากและลากกลับเข้าไปในถาดซ้ายติดตั้งสักนิดหนึ่งจากนั้นจึงติดตั้งชุดลูกกลิ้งในเครื่องพิมพ์อีกครั้ง

**ข้อควรระวัง:** หากชุดลูกกลิ้งติดตั้งไว้ไม่ถูกต้องในช่วงที่มีการติดตั้งถาดกลับเข้าไปใหม่อาจทำให้ลูกกลิ้งเกิดการชำรุดได้

ZHTW

透過紙匣開口查看印表機內部，確定滾筒組件已正確安裝。它不可垂吊至紙匣開口處。如果滾筒垂吊至紙匣開口處，請將它取下，將它重新安裝在橘色安裝匣中，然後再重新安裝在印表機中。

**注意：**如果未正確安裝滾筒組件，它可能會在安裝紙匣時受損。

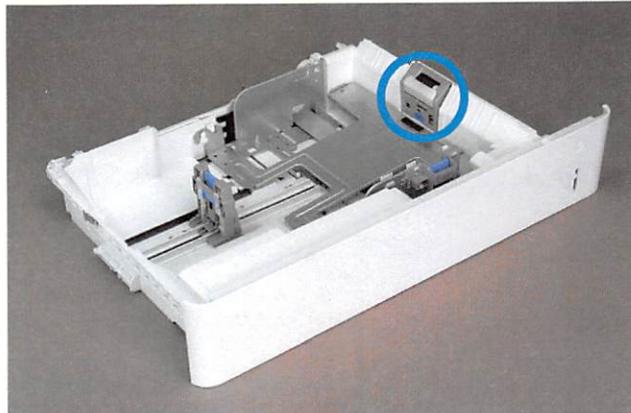
VI

Nhìn vào bên trong máy in qua phần miệng khay và bảo đảm rằng cụm con lăn được lắp chính xác. Không được để cụm con lăn lơ lửng ở miệng khay. Nếu con lăn lơ lửng ở khoang đựng khay giấy, hãy tháo ra, lắp con lăn vào khay lắp màu cam, rồi lắp cả cụm đó vào máy in.

**CHÚ Ý:** Nếu lắp không đúng, cụm con lăn có thể bị tổn hại khi lắp khay.



## 3.14



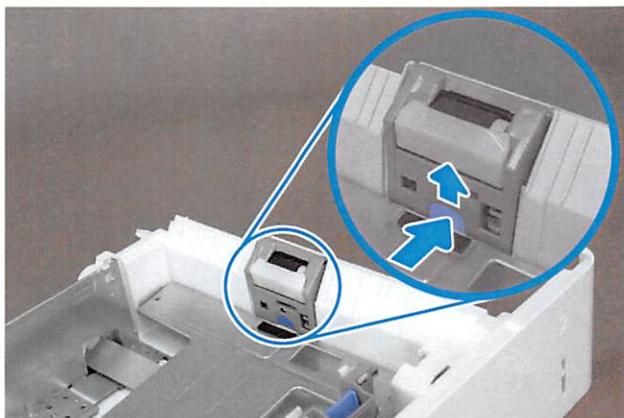
- JA トレイ内のトレイ仕分けローラーの位置を確認します。
- KO 용지함에서 용지함 분리 롤러를 찾습니다.
- TH หาลูกกลิ้งแยกกระดาษของถาดในถาดนั้น
- ZHTW 找出紙匣中的紙匣分紙滾筒。
- VI Đặt con lăn tách khay trên khay.

EN Locate the tray separation roller in the tray.

ZH-CN 在纸盘中找到纸盘分纸轮。

ID Cari rol pemisah baki di dalam baki.

## 3.15



- JA 青いラベルを内側に押してから、少し押し上げて、ローラーアセンブリを外します。
- KO 파란색 라벨을 누른 다음 위로 약간 밀어 롤러 어셈블리를 해제합니다.
- TH กดฉลากสีฟ้าพร้อมกับดันเข้าแล้วเล็กน้อย เพื่อปลดลูกกลิ้ง
- ZHTW 将蓝色標籤往內推然後略往上推，鬆開滾筒組件。
- VI Án vào nhãn màu lam, rồi hơi đẩy lên để tháo cụm con lăn.

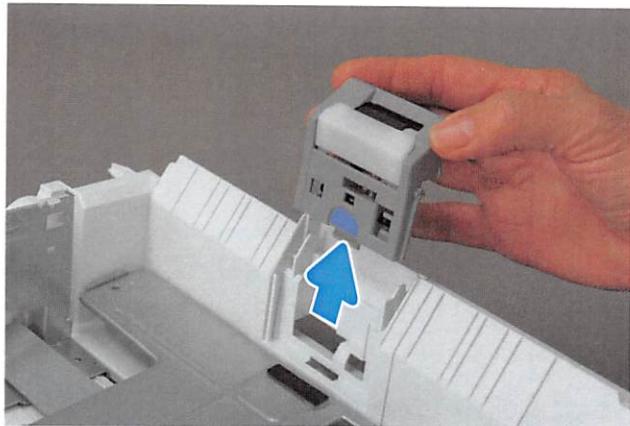
EN Push in on the blue label and push up slightly to release the roller assembly.

ZH-CN 向内按蓝色标签并上推少许以松开滚轮组件。

ID Dorong label biru ke dalam, lalu dorong sedikit ke atas untuk melepas unit rol.



## 3.16



JA ローラー アセンブリをまっすぐ上にスライドさせて取り外します。

KO 롤러 어셈블리를 똑바로 들어올려 분리합니다.

TH เลื่อนชุดลูกากลิ้งช์นี้ให้แนวตรงเพื่อถอนออก

ZHTW 將滾筒組件筆直向上滑出，將它取出。

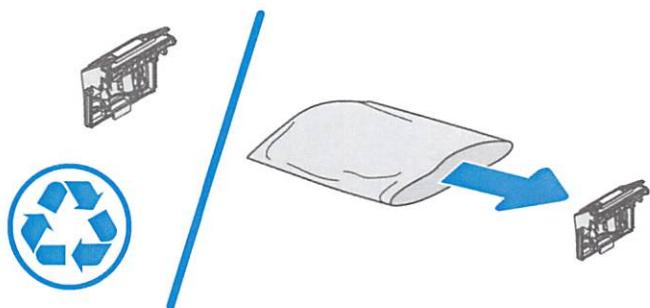
VI Trượt cụm con lăn thẳng lên để tháo.

EN Slide the roller assembly straight up to remove it.

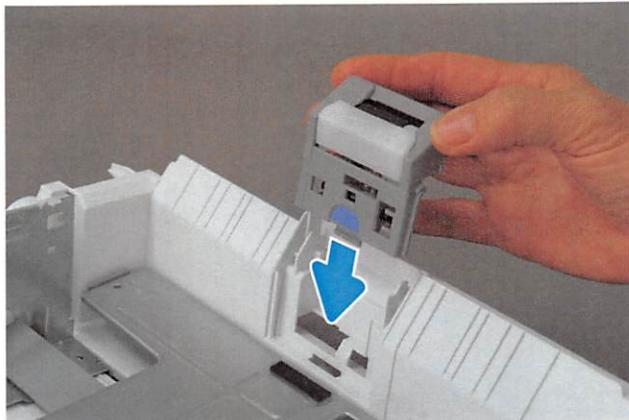
ZH CN 直着向上滑动滚轮组合件以将其卸下。

ID Geser unit rol lurus ke atas untuk melepasnya.

## 3.17



## 3.18



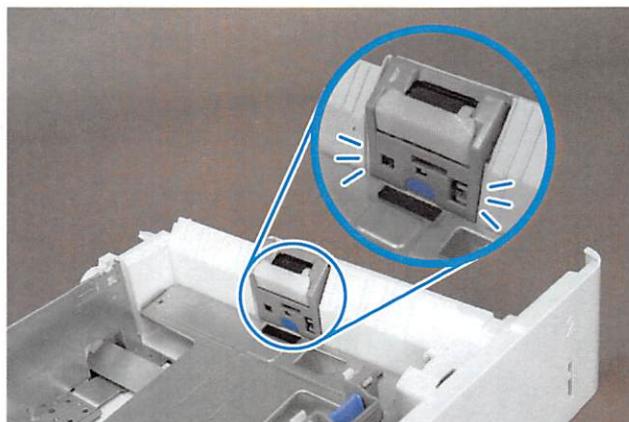
- JA ローラー アセンブリをトレイにまっすぐスライドさせて取り付けます。
- KO 롤러 어셈블리를 트레이 안쪽으로 밀어 장착합니다.
- TH เลื่อนชุดลูกกลิ้งเข้าไปในถาดในแนวตรงเพื่อติดตั้ง
- ZHTW 將滾筒組件筆直滑入紙匣，將它裝上。
- VI Trượt cụm con lăn thẳng vào khay để lắp.

EN Slide the roller assembly straight into the tray to install it.

ZH-CN 将滚轮组合件直着滑入纸盘以将其装好。

ID Geser unit rol lurus ke baki untuk memasangnya.

## 3.19



- JA ローラー アセンブリが下に押して正しい位置にカチッと音がするまで押し込まれ、完全に装着されていることを確認します。
- KO 롤러 어셈블리를 아래로 눌러 제자리에 물리고 안착되도록 합니다.
- TH ลองกดเพื่อตรวจสอบว่าชุดลูกกลิ้งล็อกเข้าที่แล้วเสียงดังของดี
- ZHTW 向下按壓以確定滾筒組件已卡入定位並完全入座。
- VI Án xuống để bảo đảm rằng cụm con lăn vào khớp đúng chỗ và khít chặt.

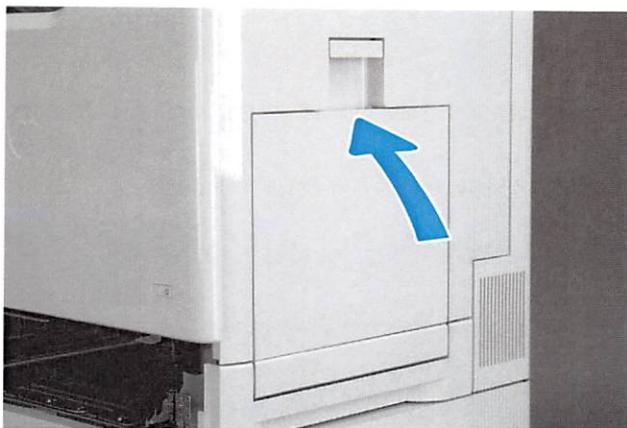
EN Press down to make sure that the roller assembly snaps into place and is fully seated.

ZH-CN 向下按以确保滚轮组合件咔嗒一声完整固定到位。

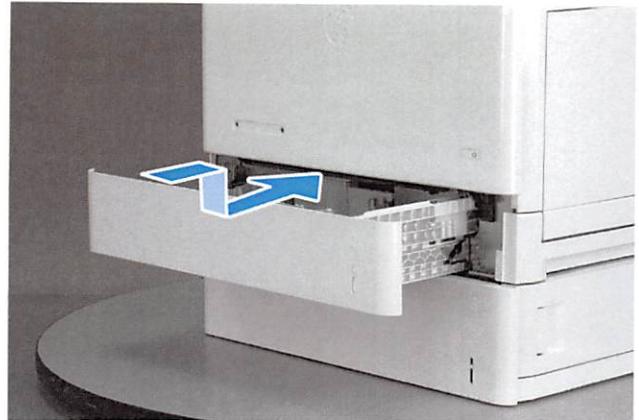
ID Tekan ke bawah untuk memastikan unit rol telah terpasang dan terkunci pada tempatnya.



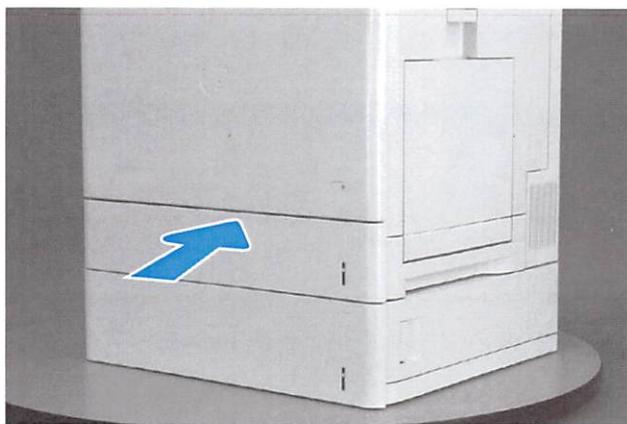
## 3.20



## 3.21



## 3.22



EN

**NOTE:** When reinstalling the paper tray, gently push the tray into the printer. If the tray is blocked and will not close completely, remove the tray and verify that all rollers are correctly installed.

ZH-CN

**注：**在装回纸盘时，轻轻地将纸盘推入打印机。如果纸盘受到阻挡而无法完全合上，则卸下纸盘，然后确认正确安装了所有滚轮。

ID

**CATATAN:** Saat memasang kembali baki kertas, tekan baki secara perlahan ke arah printer. Jika baki terhalang dan tidak dapat menutup sepenuhnya, lepas baki, lalu pastikan semua rol telah terpasang dengan benar.

JA

**注記：**用紙トレイを再び取り付けるときは、トレイを静かにプリンタに押し込みます。トレイが詰まって完全に閉じない場合は、トレイを取り外し、すべてのローラーが正しく取り付けられていることを確認します。

KO

**참고:** 용지함을 다시 설치하는 경우 프린터 안쪽으로 천천히 밀어 넣으십시오. 용지함이 걸리고 완전히 닫히지 않으면 용지함을 분리하여 롤러가 모두 제대로 설치되었는지 확인합니다.

TH

**หมายเหตุ:** เมื่อต้องการใส่ถาดกระดาษกลับข้างให้ค่อยๆ ดันถาดเข้าไปในเครื่องพิมพ์ หากมีสิ่งกีดขวางถาดซึ่งทำให้ถาดปิดไม่สนิท ให้ถอนถาดออกอีกครั้งและตรวจสอบว่าลูกกลิ้งทุกตัวมีการติดตั้งอย่างถูกต้อง

ZHTW

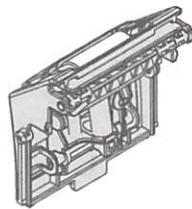
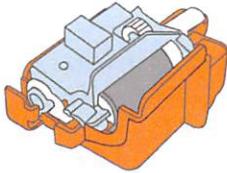
**附註：**在重新安裝紙匣時，輕輕地將紙匣推入印表機。如果紙匣移動受阻且無法完全關閉，請取下紙匣，然後確認是否已正確安裝所有滾筒。

VI

**LƯU Ý:** Khi lắp lại khay giấy, hãy ấn nhẹ khay vào máy in. Nếu khay bị vướng và không đóng khít hoàn toàn, hãy tháo khay ra và xác minh rằng tất cả các con lăn đều được lắp chính xác.



4



EN

**NOTE:**

- Complete step 4 to replace the rollers for the 1 x 550-sheet paper tray.
- Complete step 3 to replace the rollers for Tray 2.

ZH-CN

**注:**

- 完成第 4 步以更换 1 x 550 张纸盘的滚轮。
- 完成第 3 步以更换纸盘 2 的滚轮。

ID

**CATATAN:**

- Selesaikan langkah 4 untuk mengganti rol pada baki kertas 1 x 550 lembar.
- Selesaikan langkah 3 untuk mengganti rol pada Baki 2.

JA

**注記 :**

- 手順 4 を実行して、1×550 枚の用紙トレイのローラーを交換してください。
- 手順 3 を実行して、トレイ 2 のローラーを交換してください。

KO

**참고:**

- 1 x 550매 용지함의 롤러를 교체하려면 단계 4를 완료하십시오.
- 용지함 2의 롤러를 교체하려면 단계 3를 완료하십시오.

TH

**หมายเหตุ:**

- ดำเนินการตามขั้นตอนที่ 4 ให้ครบถ้วนดอน เพื่อเปลี่ยนลูกกลิ้งสำหรับถาดกระดาษแบบ 550 แผ่น 1 ถาด
- ดำเนินการตามขั้นตอนที่ 3 ให้ครบถ้วนดอน เพื่อเปลี่ยนลูกกลิ้งสำหรับถาด 2

ZHTW

**附註 :**

- 完成步驟 4 以更換 1 x 550 頁紙匣的滾筒。
- 完成步驟 3 以更換 2 號紙匣的滾筒。

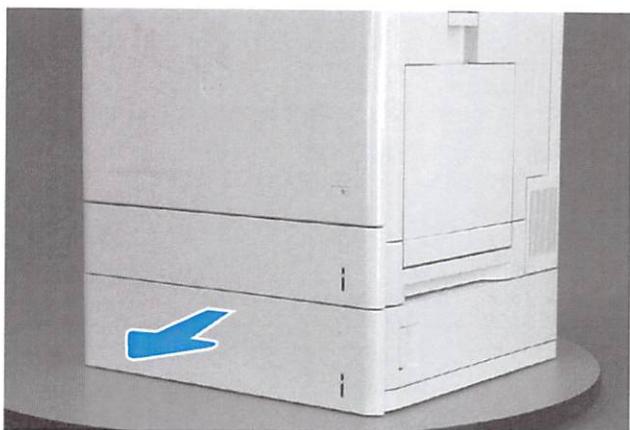
VI

**LƯU Ý:**

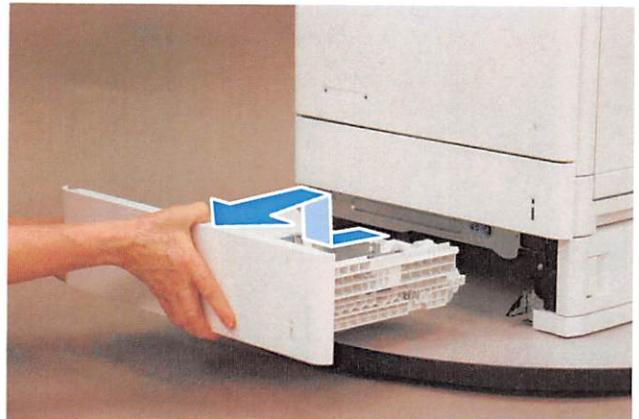
- Hoàn tất bước 4 để thay thế các con lăn cho loại khay giấy 1 x 550 tờ.
- Hoàn tất bước 3 để thay thế các con lăn cho Khay 2.



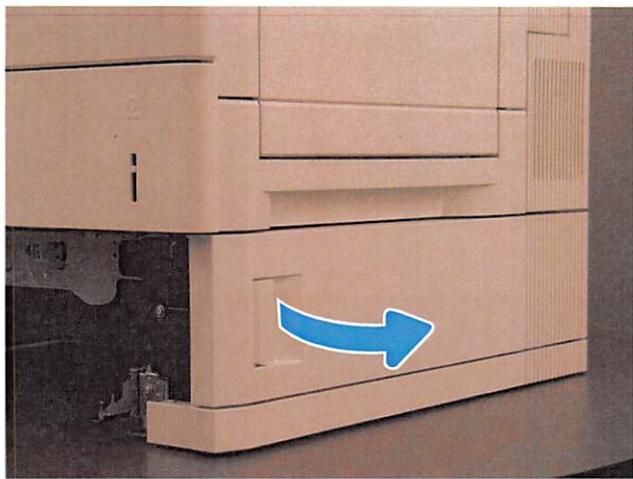
4.1



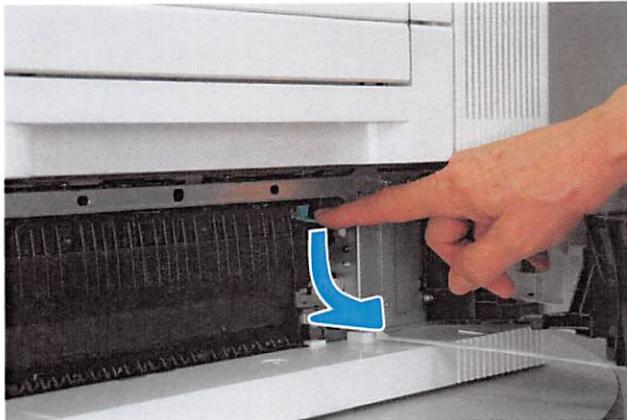
4.2



4.3



## 4.4



KO 급지 어셈블리 덮개에서 녹색 탭을 찾습니다. 아래쪽으로 밀고 잡아당겨 녹색 탭을 풀고 어셈블리 덮개를 내립니다.

TH หาเหล็ปสีเขียวบนฝาปิดชุดอุปกรณ์ป้อนกระดาษ ดึงขึ้กอยู่ปีกชุดอุปกรณ์ลงและเข้าหาตัวคุณ เพื่อปลดเหล็ปสีเขียวและดันฝาปิดชุดอุปกรณ์ลง

ZHTW 找出送紙組件蓋板上的綠色扣片。往您的方向下拉，以鬆開綠色扣片並放下組件蓋板。

VI Tìm vấu màu lục trên nắp cụm tiếp giấy. Kéo xuống và kéo về phía bạn để nhả vấu màu lục và hạ nắp cụm.

EN Locate the green tab on the feed assembly cover. Pull down and towards you to release the green tab and lower the assembly cover.

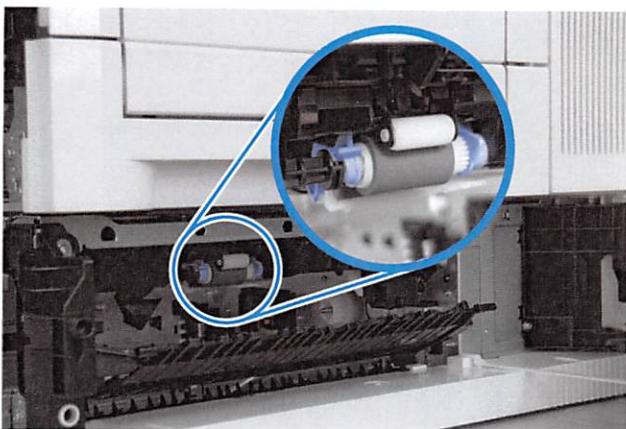
ZH-CN 找到进纸组合件盖板上的绿色压片。向下朝您拉动以松开绿色压片并放下组件盖板。

ID Cari tab hijau pada penutup unit pengumpan. Tarik ke bawah dan ke arah Anda untuk melepas tab hijau dan menurunkan penutup unit.

JA フィードアセンブリ カバーの緑のタブの位置を確認します。緑色のタブを下に向かって引いて外し、アセンブリ カバーを下げます。



## 4.5



JA 青色のケースに2本のグレーのローラーがあるトレイピックアップローラーアセンブリを見つけます。

KO 파란색 케이스 안에 두 개의 회색 롤러로 구성된 용지함 픽업 롤러 어셈블리를 찾습니다.

TH หาชุดลูกกลิ้งดึงกระดาษของถาดซึ่งประกอบด้วยลูกกลิ้งสีเทาสองตัวในเคสสีฟ้า

ZHTW 找出紙匣取紙滾筒組件，該組件是由藍色外殼中的兩個灰色滾筒組成。

VI Tìm cụm con lăn lấy giấy của khay, bao gồm hai con lăn màu xám trong vỏ màu lam.

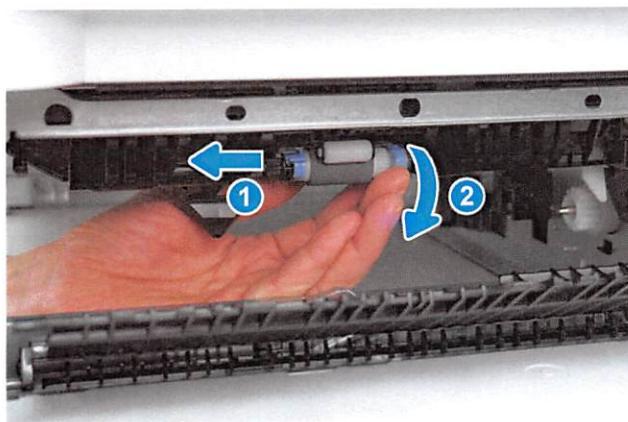
EN Locate the tray pickup roller assembly, consisting of two gray rollers in a blue case.

ZH CN 找到纸盘拾纸轮组件件，它由蓝色外壳中的两个灰色滚轮组成。

ID Cari unit rol pengambilan baki, terdiri atas dua rol abu-abu dalam casing biru.



## 4.6



EN

**IMPORTANT:** The roller assembly must be accessed through the tray opening, while viewing it through the right door opening. To remove the roller assembly, hold the rollers with your fingers and pull them back towards the front of the printer to compress the spring loaded shaft (callout 1). Rotate the right end of the assembly down (callout 2).

ZH-CN

**重要信息：**必须穿过纸盘开口取放滚轮组合件，同时穿过右挡盖开口查看它。要卸下滚轮组合件，请用手指握住滚轮，然后向打印机正面拉回滚轮以压缩装有弹簧的轴（图注1）。向下旋转组合件的右端（图注2）。

ID

**PENTING:** Unit rol harus dijangkau melalui celah baki, sambil melihatnya melalui celah pintu sebelah kanan. Untuk melepas unit rol, tahan rol dengan jari, lalu tarik ke bagian depan printer untuk menekan poros berpegas (gambar 1). Putar ujung kanan unit rol ke bawah (gambar 2).

JA

**重要 :** 右のドアの開口部から見ながら、トレイの開口部を通してローラー アセンブリにアクセスできます。ローラーアセンブリを取り外すには、指でローラーを持ってプリンタの正面に向かって引き出し、スプリング入りのシャフト(1)を押し込みます。アセンブリの右端を下に回します(2)。

KO

**중요 :** 롤러 어셈블리는 오른쪽 도어의 개구부를 통해 관찰하며 용지함 개구부를 통해 접근해야 합니다. 롤러 어셈블리를 제거하려면 롤러를 프린터의 앞쪽 방향으로 손으로 잡아당겨 스프링이 장착된 샤프트(그림 1)를 압축합니다. 어셈블리의 오른쪽 끝을 아래쪽으로 돌립니다 (그림 2).

TH

**สิ่งสำคัญ :** ต้องยืนมือเข้าไปจับชุดลูกกลิ้งผ่านช่องถาด ขณะที่หันมองผ่านช่องประตูด้านขวา ในการถอดชุดลูกกลิ้งออกให้ใช้นิ้วของคุณจับลูกกลิ้งและดึงลูกกลิ้งมาทางด้านหลังเข้าหาส่วนหน้าของเครื่องพิมพ์ เพื่อบีบอัดเก็นสปริง (หมายเลข 1) หมุนปลายด้านขวาของชุดลูกกลิ้งลง (หมายเลข 2)

ZHTW

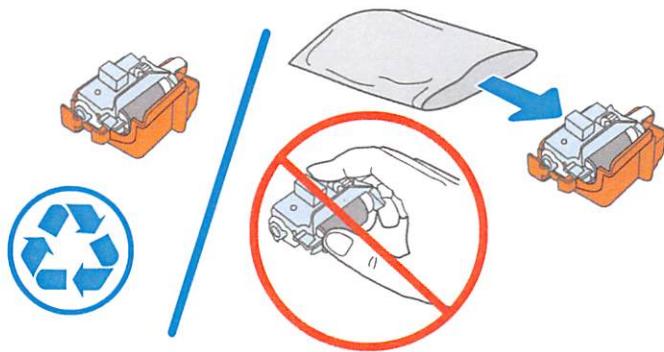
**重要事項 :** 從右擋門開口檢視時，必須通過紙匣開口接觸滾筒組件。若要取下滾筒組件，請用手指抓住滾筒，然後向後往印表機前方拉動以壓下彈簧加壓桿（圖說文字1）。將組件右端向下旋轉（圖說文字2）。

VI

**QUAN TRỌNG:** Bạn phải thao tác được với cụm con lăn thông qua phần miệng khay trong khi quan sát cụm này qua khe hở ở nắp bên phải. Để tháo cụm con lăn, hãy giữ con lăn bằng ngón tay và kéo chúng lại về phía đầu máy in để nén trực chiu tài bằng lò xo (vị trí minh họa 1). Xoay đầu bên phải của cụm xuống dưới (vị trí minh họa 2).



## 4.7



## 4.8



**EN** **NOTE:** The roller assembly is in an orange installation tray. Do not remove the orange installation tray until the roller assembly has been installed.

**ZH-CN** **注：**该滚轮组合件在橙色的安装托盘中。直到安装滚轮组合件后再卸下橙色安装托盘。

**ID** **CATATAN:** Unit rol terdapat pada baki pemasangan oranye. Jangan lepas baki pemasangan oranye hingga unit rol terpasang.

**JA**

**注記**：ローラー アセンブリはオレンジ色の取り付けトレイにあります。ローラー アセンブリを取り付けるまで、オレンジ色の取り付けトレイは取り外さないでください。

**KO**

**참고**：롤러 어셈블리는 주황색 설치 트레이에 들어 있습니다. 롤러 어셈블리가 설치될 때까지 주황색 설치 트레이를 제거하지 마십시오.

**TH**

**หมายเหตุ**：ชุดลูกกลิ้งอยู่ในถาดติดตั้งสีส้ม อย่าถอนถาดติดตั้งสีส้มนี้ ออกจากวงว้าชุดลูกกลิ้งจะติดตั้งเป็นที่เรียบร้อยแล้ว

**ZHTW**

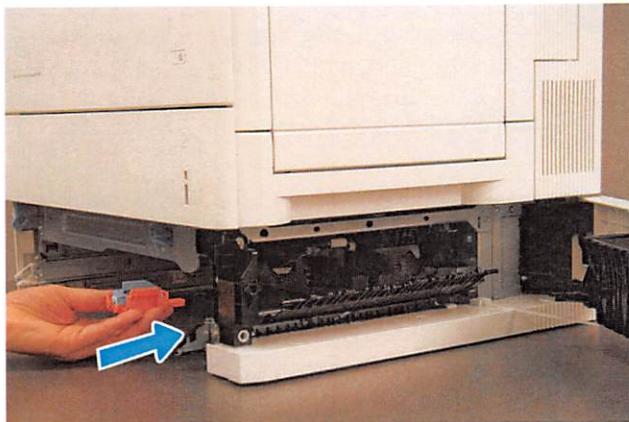
**附註**：滾筒組件在橘色安裝匣中。在滾筒組件裝妥之前，請勿取下橘色安裝匣。

**VI**

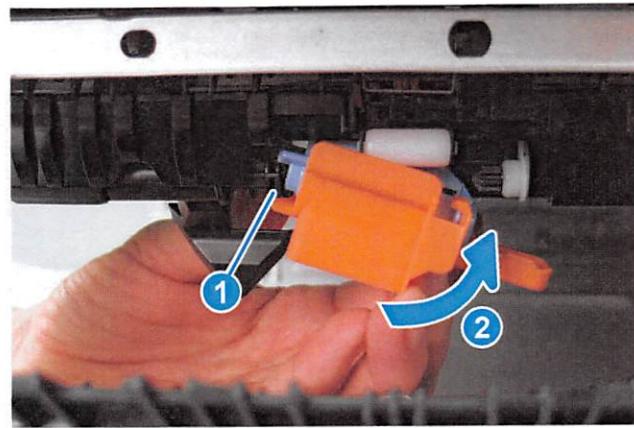
**LƯU Ý**: Cụm con lăn nằm trong khay lắp màu cam. Không tháo khay lắp màu cam cho đến khi cụm con lăn được lắp xong.



## 4.9



**EN** **IMPORTANT:** The roller must be accessed through the tray opening, while viewing it through the right door opening. In the printer, position the roller assembly so that the blue, spring-loaded shaft fits into the opening on the left side of the roller assembly (callout 1). With the shaft in the opening, pull toward the front of the printer to compress the shaft, and then pivot the right end of the assembly up (callout 2).



**KO** **중요:** 롤러는 오른쪽 도어의 개구부를 통해 관찰하며 용지함 개구부를 통해 접근해야 합니다. 프린터에서 스프링이 장착된 파란색 샤프트가 롤러 어셈블리의 왼쪽 개구부에 맞도록 롤러 어셈블리를 놓습니다 (그림 1). 개구부의 샤프트를 프린터의 앞쪽으로 당겨 샤프트를 압축한 다음 어셈블리의 오른쪽 끝을 중심으로 위로 회전시킵니다(그림 2).

**ZHCN** **重要信息：**必须穿过纸盘开口取放滚轮，同时穿过右挡盖开口查看它。  
在打印机中适当放置滚轮组合件，以使装有弹簧的蓝色轴装入滚轮组合件左侧的开口（图注 1）。轴在开口中时，向打印机正面拉动以压缩该轴，然后向上旋转组合件的右端（图注 2）。

**ID** **PENTING:** Rol harus dijangkau melalui celah baki, sambil melihatnya melalui celah pintu kanan.  
Pada printer, letakkan unit rol hingga poros berpegas biru masuk ke dalam celah di sisi kiri unit rol (gambar 1). Dengan poros pada celah, tarik ke bagian depan printer untuk menekan poros, lalu putar ujung kanan unit rol ke atas (gambar 2).

**JA** **重要 :** 右のドアの開口部から見ながら、トレイの開口部を通してローラーにアクセスできます。  
プリンタで、ローラーアセンブリの左側にある開口部に青色のスプリング入りのシャフトが収まるようにローラーアセンブリを配置します(1)。開口部のシャフトをプリンタの前面に向かって引いて押し込み、アセンブリの右端を上に回します(2)。

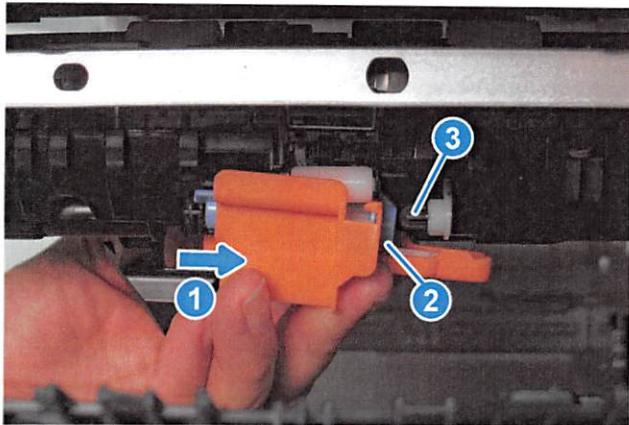
**TH** **สิ่งสำคัญ:** ต้องยืนเมื่อขึ้นไปบันลือกลังผ่านช่องถาด ขณะที่อยู่ผ่านประตูด้านขวา ในเครื่องพิมพ์ให้วางชุดลูกกลิ้งในตำแหน่งที่แกนสปริงสำหรับเสียงเข้าพอเด็กบช่องทางด้านซ้ายของชุดลูกกลิ้ง (หมายเหตุ 1) เมื่อแกนสปริงเดี่ยวยื่นในช่องดังกล่าวแล้ว ให้ดันเข้าหาส่วนหน้าของเครื่องพิมพ์เพื่อบีบอัดแกนสปริง จากนั้นให้หมุนปลายด้านขวาของชุดลูกกลิ้งขึ้นและรอบแกน (หมายเหตุ 2)

**ZHTW** **重要事項：**從右擋門開口檢視時，必須通過紙匣開口接觸滾筒。  
在印表機中放置滾筒組件時，請將藍色彈簧加壓桿放入滾筒組件左側的開口（圖說文字 1）。將桿件放入開口後，往印表機前方拉動以壓下桿件，然後將組件右端向上轉動（圖說文字 2）。

**VI** **QUAN TRỌNG:** Bạn phải thao tác được với con lăn thông qua phần miệng khay trong khi quan sát con lăn qua phần miệng trên nắp bên phải.  
Trong máy in, đặt cụm con lăn sao cho trục màu lam, chịu tải bằng lò xo vừa khít vào khoảng hở ở phía bên trái của cụm con lăn (vị trí minh họa 1). Để trực ở khoảng hở đó, kéo về phía trước của máy in để nén trực, rồi xoay đầu bên phải của cụm lén trên (vị trí minh họa 2).



## 4.10



EN

While holding the roller assembly in place against the printer, carefully allow the spring-loaded shaft to push the roller assembly forward (callout 1) until the front side (callout 2) comes to rest on a black shaft (callout 3). Gently move the assembly side to side to ensure both ends of the roller assembly are seated.

ZH-CN

将滚轮组合件保持在顶住打印机的位置，同时小心地让装有弹簧的轴可向前推动滚轮组合件（图注 1），直至前侧（图注 2）落在黑色轴（图注 3）上。轻轻地将组合件从一侧移至另一侧，以确保滚轮组合件两端均固定。

ID

Sewaktu memegang unit rol pada posisi di depan printer, tekan poros berpegas ke unit rol secara hati-hati ke arah depan (gambar 1) hingga sisi depan (gambar 2) berada pada poros hitam (gambar 3). Geser unit dari kiri ke kanan secara perlahan untuk memastikan kedua ujung unit rol terpasang pada tempatnya.

JA

ローラー アセンブリをプリンタに固定したまま、前面(2)が黒色のシャフト(3)で止まるまで、スプリング入りシャフトで慎重にローラー アセンブリを押します(1)。アセンブリを左右に静かに動かし、ローラー アセンブリの両端がしっかりと固定されていることを確認します。

KO

프린터에서 롤러 어셈블리를 제자리에 고정시킨 상태에서 스프링이 장착된 샤프트가 롤러 어셈블리를 앞쪽으로 밀어 (그림 1) 앞면(그림 2)이 검정색 샤프트(그림 3)의 나머지 부분까지 오도록 합니다. 어셈블리를 옆으로 천천히 움직여 롤러 어셈블리의 양쪽 끝이 안착되도록 합니다.

TH

ขณะที่จับชุดลูกกลิ้งให้เข้าที่ในเครื่องพิมพ์ ค่อยๆ ปล่อยแกนสปริงให้ดันชุดลูกกลิ้งไปทางด้านหน้า (หมายเหตุ 1) จนกว่าด้านหน้า (หมายเหตุ 2) เลื่อนไปจบที่แกนสีดำ (หมายเหตุ 3) ค่อยๆ ขยับชุดลูกกลิ้งไปทางซ้ายขวา เพื่อตรวจสอบว่า ปลายทั้งสองด้านของชุดลูกกลิ้งเสียบแน่นเข้าที่ดีแล้ว

ZHTW

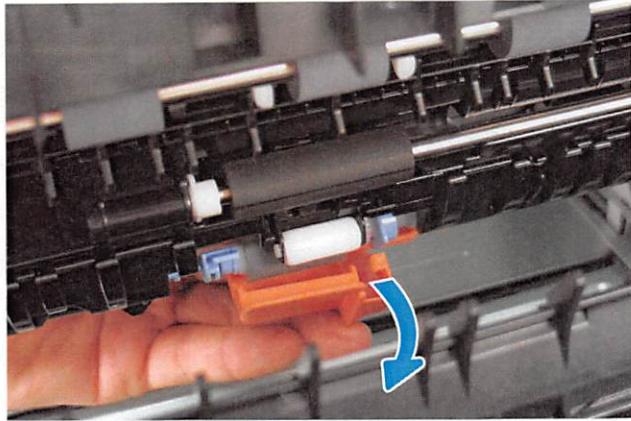
將滾筒組件抵住印表機固定的同時，小心地讓彈簧加壓桿將滾筒組件向前推（圖說文字 1），直到前部（圖說文字 2）停靠在黑色桿件上（圖說文字 3）。輕輕地將組件來回移動，以確保滾筒組件的兩端都已入座。

VI

Trong lúc giữ cụm con lăn ở đúng vị trí trong máy in, cẩn thận để trực chịu tải bằng lò xo ấn cụm con lăn về phía trước (vị trí minh họa 1) cho đến khi mặt trước (vị trí minh họa 2) tựa vào trực màu đen (vị trí minh họa 3). Nhẹ nhàng di chuyển cụm này sang hai bên để bảo đảm rằng cả hai đầu của cụm con lăn đều được lắp khít.



## 4.11



**EN** Gently pinch and twist the orange installation tray, and then pull downward to remove it from the roller assembly.

**ZHCN** 轻轻地捏住并扭转橙色的安装托盘，然后下拉以从滚轮组合件上卸下它。

**ID** Jepit dan putar perlahan baki pemasangan oranye, lalu tarik ke bawah untuk melepasnya dari unit rol.

**JA** オレンジ色の取り付けトレイをやさしくつまんでねじり、下に引いてローラー アセンブリから取り外します。

**KO** 주황색 설치 트레이를 천천히 집어 올리고 비튼 다음 아래로 당겨 롤러 어셈블리에서 제거합니다.

**TH** គូយ។ បូបឡេខ្មែនកាត់ច្បាយទិន្នន័យតិចពីក្រុងស៊ីតុំ រាយការណ៍ដំឡើងតាមតារាងដើម្បីលើកុំភោគរបស់ការបង្កើត។

**ZHTW** 輕輕地擠捏橘色安裝匣然後向下拉，將它從滾筒組件上取下。

**VI** Kẹp nhẹ và vặn khay lắp màu cam, rồi kéo xuống để tháo khay ra khỏi cụm con lăn.



## 4.12



**EN** Look inside the printer through the tray opening and make sure that the roller assembly is correctly installed. It must not hang down into the tray opening. If the roller hangs down into the tray cavity, remove it, reinstall it in the orange installation tray, and then reinstall it in the printer.

**CAUTION:** If the roller assembly is not correctly installed, it might be damaged when the tray is installed.

**ZH-CN** 穿过纸盘开口查看打印机内部，确保正确安装滚轮组合件。不得使其下垂到纸盘开口内。如果滚轮下垂到纸盘腔内，请将其卸下，将它装回橙色的安装托盘，然后装回打印机。

**注意：**如果未正确安装滚轮组合件，则安装纸盘时可能会损坏它。

**ID** Lihat bagian dalam printer melalui celah baki, lalu pastikan unit rol telah terpasang dengan benar. Rol tidak boleh menggantung pada celah baki. Jika rol menggantung pada rongga baki, lepas, pasang lagi ke baki pemasangan oranye, lalu pasang kembali ke printer.

**PERHATIAN:** Jika unit rol tidak terpasang dengan benar, rol mungkin akan rusak setelah baki dipasang.

**JA** トレイの開口部からプリンタ内部を見て、ローラーアセンブリが正しく取り付けられていることを確認します。トレイの開口部にぶら下がらないようにする必要があります。ローラーがトレイの隙間にぶら下がっている場合はそれを取り外して、オレンジ色の取り付けトレイに取り付け直してからプリンタにもう一度取り付けます。

**注意：**ローラーアセンブリが正しく取り付けられていないと、トレイを取り付けるときにローラーが破損することがあります。

**KO** 트레이 개구부를 통해 프린터 안쪽을 살펴 둘러 어셈블리가 제대로 설치되었는지 확인합니다. 용지함 개구부 아래로 늘어져서는 안 됩니다. 둘러가 용지함으로 늘어지는 경우에는 이를 제거하고 주황색 설치 트레이를 다시 설치한 다음 프린터에 설치합니다.

**주의:** 둘러 어셈블리가 제대로 설치되지 않으면 용지함을 설치할 때 손상됩니다.

**TH** มองเข้าไปด้านในของเครื่องพิมพ์ผ่านช่องถาด และตรวจสอบว่าชุดลูกกลิ้งมีการติดตั้งไว้อย่างถูกต้อง โดยชุดลูกกลิ้งต้องไม่แขวนอยู่ในช่องถาด หากชุดลูกกลิ้งห้อยลงมาในช่องถาดให้ถอดออกและนำสกรับลิบบ์ไปในถาดช่วยติดตั้งแล้วติดตั้งใหม่จากนั้นจึงติดตั้งชุดลูกกลิ้งไว้ตามที่ควรจะเป็น

**ข้อควรระวัง:** หากชุดลูกกลิ้งติดตั้งไว้ไม่ถูกต้องในช่วงที่มีการติดตั้งถาดกลับเข้าไปใหม่อาจทำให้ลูกกลิ้งเกิดการชำรุดได้

**ZHTW** 透過紙匣開口查看印表機內部，確定滾筒組件已正確安裝。它不可垂吊至紙匣開口處。如果滾筒垂吊至紙匣開口處，請將它取下，將它重新安裝在橘色安裝匣中，然後再重新安裝在印表機中。

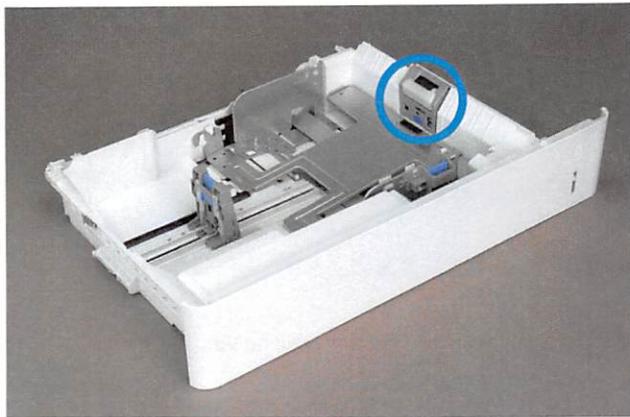
**注意：**如果未正確安裝滾筒組件，它可能會在安裝紙匣時受損。

**VI** Nhìn vào bên trong máy in qua phần miệng khay và bảo đảm rằng cụm con lăn được lắp chính xác. Không được để cụm con lăn lơ lửng ở miệng khay. Nếu con lăn lơ lửng ở khoang đựng khay giấy, hãy tháo ra, lắp con lăn vào khay lắp màu cam, rồi lắp cả cụm đó vào máy in.

**CHÚ Ý:** Nếu lắp không đúng, cụm con lăn có thể bị tổn hại khi lắp khay.



## 4.13



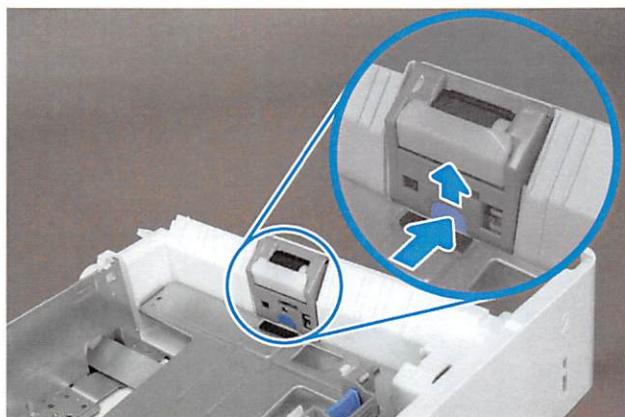
EN Locate the tray separation roller in the tray.

ZH-CN 在纸盘中找到纸盘分纸轮。

ID Cari rol pemisah baki di dalam baki.

- JA トレイ内のトレイ仕分けローラーの位置を確認します。
- KO 용지함에서 용지함 분리 롤러를 찾습니다.
- TH หาลูกกลิ้งแยกกระดาษของถาดในถาดนั้น
- ZHTW 找出紙匣中的紙匣分紙滾筒。
- VI Đặt con lăn tách khay trên khay.

## 4.14



EN Push in on the blue label and push up slightly to release the roller assembly.

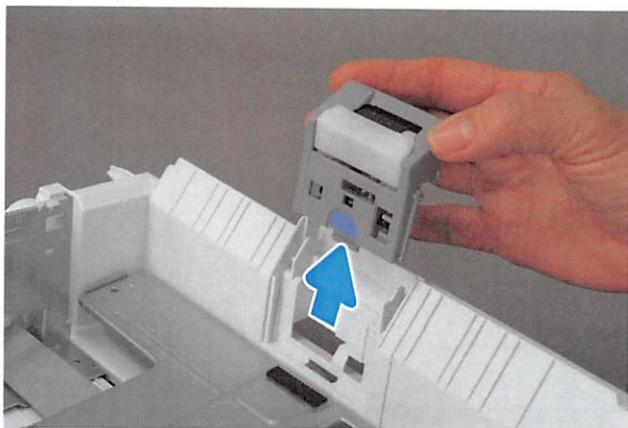
ZH-CN 向内按蓝色标签并上推少许以松开滚轮组合件。

ID Dorong label biru ke dalam, lalu dorong sedikit ke atas untuk melepas unit rol.

- JA 青いラベルを内側に押してから、少し押し上げて、ローラーアセンブリを外します。
- KO 파란색 라벨을 누른 다음 위로 약간 밀어 롤러 어셈블리를 해제합니다.
- TH กดฉลากสีฟ้าพร้อมกับดันเข้าแล้วเล็กน้อย เพื่อปลดชุดลูกกลิ้ง
- ZHTW 将蓝色標籤往內推然後略往上推，鬆開滾筒組件。
- VI Án vào nhãn màu lam, rồi hơi đẩy lên để tháo cụm con lăn.



## 4.15



JA

ローラー アセンブリをまっすぐ上にスライドさせて取り外します。

KO

롤러 어셈블리를 똑바로 들어올려 분리합니다.

TH

ເລືອ່ມຊຸດລູກຄ້ົງນີ້ໃນແນວຕາງເຈົ້າຄອດອອກ

ZHTW

將滾筒組件筆直向上滑出，將它取出。

VI

Trượt cụm con lăn thẳng lên để tháo.

EN

Slide the roller assembly straight up to remove it.

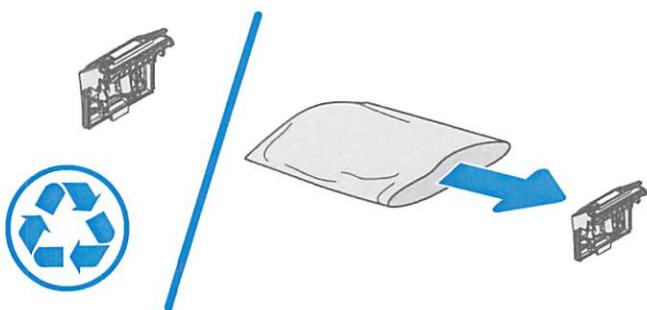
ZHCHN

直着向上滑动滚轮组件以将其卸下。

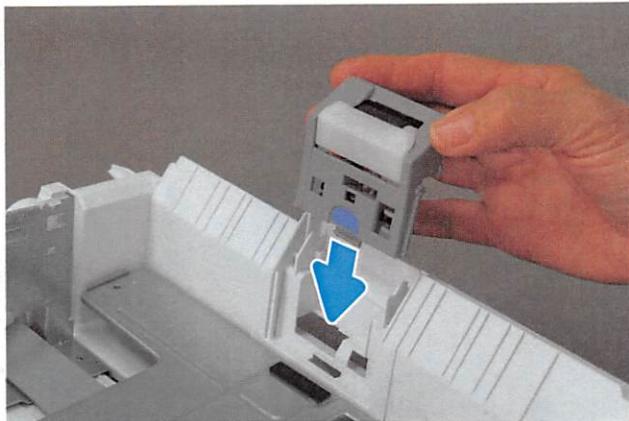
ID

Geser unit rol lurus ke atas untuk melepasnya.

## 4.16



## 4.17



EN Slide the roller assembly straight into the tray to install it.

ZH-CN 将滚轮组合件直着滑入纸盘以将其装好。

ID Geser unit rol lurus ke baki untuk memasangnya.

JA ローラー アセンブリをトレイにまっすぐスライドさせて取り付けます。

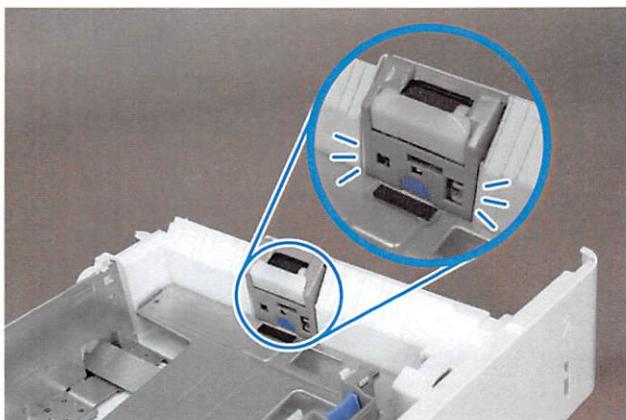
KO 롤러 어셈블리를 트레이 한쪽으로 밀어 장착합니다.

TH เลื่อนชุดลูกกลิ้งเข้าไปในถาดในแนวตรงเพื่อติดตั้ง

ZHTW 將滾筒組件筆直滑入紙匣，將它裝上。

VI Trượt cụm con lăn thẳng vào khay để lắp.

## 4.18



JA ローラー アセンブリが下に押して正しい位置にカチッと音がするまで押し込まれ、完全に装着されていることを確認します。

KO 롤러 어셈블리를 아래로 눌러 제자리에 물리고 안착되도록 합니다.

TH ลงคดให้อ Kontaktตรวจสอบว่าชุดลูกกลิ้งถูกแนบเข้าที่แล้วเสียงป๊บป๊บจะยังคงพอดี

ZHTW 向下按壓以確定滾筒組件已卡入定位並完全入座。

VI Ánh xuống để bảo đảm rằng cụm con lăn vào khớp đúng chỗ và khít chặt.

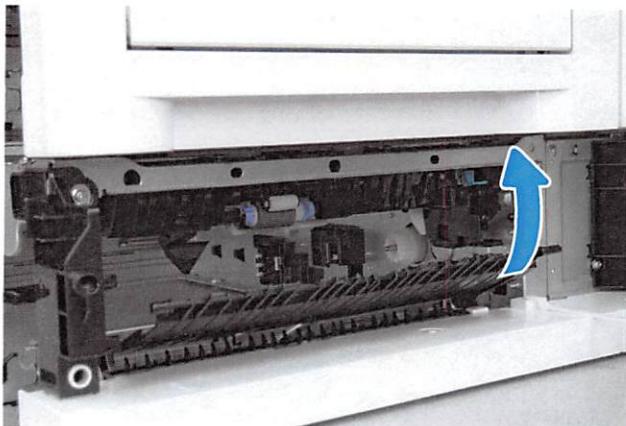
EN Press down to make sure that the roller assembly snaps into place and is fully seated.

ZH-CN 向下按以确保滚轮组合件咔嗒一声完整固定到位。

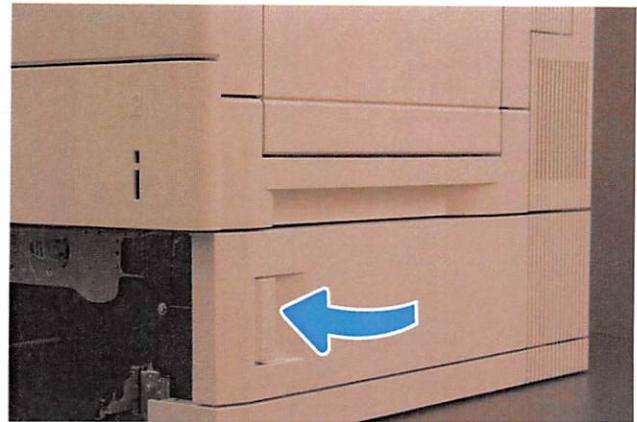
ID Tekan ke bawah untuk memastikan unit rol telah terpasang dan terkunci pada tempatnya.



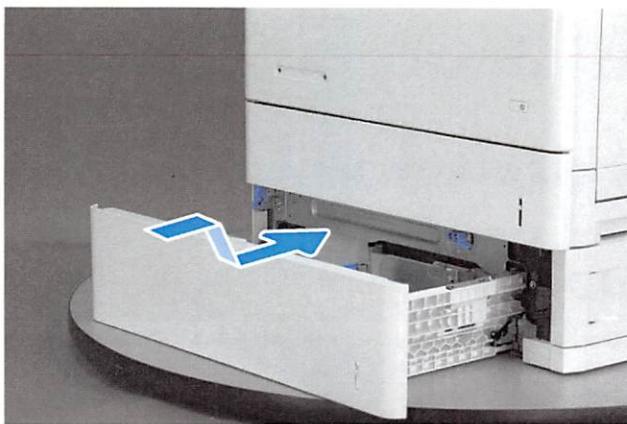
## 4.19



## 4.20



## 4.21



**EN** **NOTE:** When reinstalling the paper tray, gently push the tray into the printer. If the tray is blocked and will not close completely, remove the tray and verify that all rollers are correctly installed.

**ZHCN** **注:** 在装回纸盘时，轻轻地将纸盘推入打印机。如果纸盘受到阻挡而无法完全合上，则卸下纸盘，然后确认正确安装了所有滚轮。

**ID** **CATATAN:** Saat memasang kembali baki kertas, tekan baki secara perlahan ke arah printer. Jika baki terhalang dan tidak dapat menutup sepenuhnya, lepas baki, lalu pastikan semua rol telah terpasang dengan benar.

**JA**

**注記 :** 用紙トレイを再び取り付けるときは、トレイを静かにプリンタに押し込みます。トレイが詰まって完全に閉じない場合は、トレイを取り外し、すべてのローラーが正しく取り付けられていることを確認します。

**KO**

**참고 :** 용지함을 다시 설치하는 경우 프린터 안쪽으로 천천히 밀어 넣으십시오. 용지함이 걸리고 완전히 닫히지 않으면 용지함을 분리하여 롤러가 모두 제대로 설치되었는지 확인합니다.

**TH**

**หมายเหตุ :** เมื่อต้องการรีสตาร์ดกระดาษแล้วให้แน่ใจว่า ดันถาดเข้าไปในเครื่องพิมพ์ หากมีสิ่งกีดขวางถาดซึ่งทำให้ถาดปิดไม่สนิท ให้ถอดถาดออกมานะและตรวจสอบว่าลูกกลิ้งทุกตัวมีการติดตั้งเรียบร้อยหรือไม่

**ZHTW**

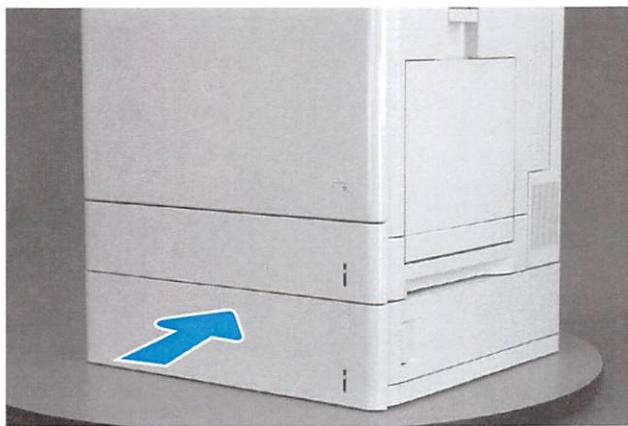
**附註 :** 在重新安裝紙匣時，輕輕地將紙匣推入印表機。如果紙匣移動受阻且無法完全關閉，請取下紙匣，然後確認是否已正確安裝所有滾筒。

**VI**

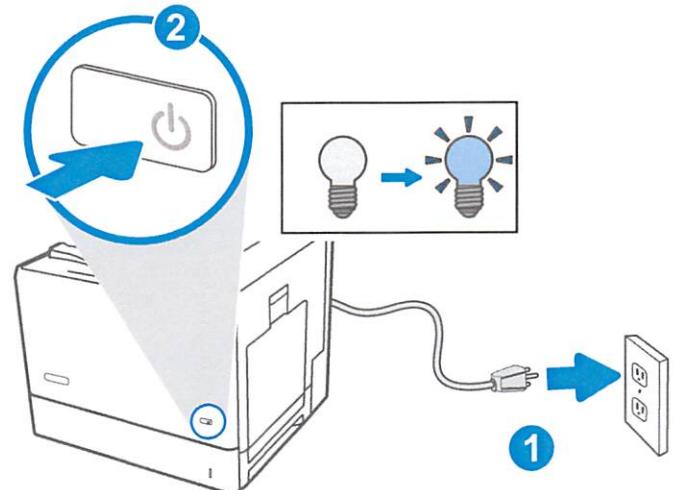
**LƯU Ý:** Khi lắp lại khay giấy, hãy ấn nhẹ khay vào máy in. Nếu khay bị vướng và không đóng khít hoàn toàn, hãy tháo khay ra và xác minh rằng tất cả các con lăn đều được lắp chính xác.



4.22



5





Printed on recycled paper



使用再生纸印制

© Copyright 2017 HP Development Company, L.P.

Printed in China

中国印刷

